

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Ngh

2. Bà Lò Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện B tham gia phiên tòa: Bà Lương Phương Th - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Ly X xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 4; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1942; con bà: Lương Thị M, sinh năm 1946; vợ, con: Lý Nải M, sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn nhất, sinh năm 1998, con nhỏ nhất, sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: 01; nhân thân: Chưa bị xét xử; ngày 27/12/2022 bị Công an huyện Tuần G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 2.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 27/12/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Nải M, sinh năm 1987

Trú tại: Bản Ly X, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 09/8/2023, Lò Văn C một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 27Z1-398.71, đi từ nhà đến bản Ly X, xã Chiềng

S, huyện Tuần G đến xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B để mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực đường sắt lở Quốc Lộ 279 thuộc khu vực Bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, C gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể trông giống người nghiện. Qua trao đổi C đã mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Sau khi về nhà C vào bếp và mở gói Heroine vừa mua được ra dùng tay cầu chia thành 07 phần và dùng các mảnh nilon có sẵn trong bếp gói lại thành 07 gói nhỏ (*Trông đó có 06 gói được gói bằng nilon màu trắng và 01 gói được gói bằng nilon màu hồng*). Sau khi chia ma túy xong, C dùng mảnh nilon màu đen cũ gói toàn bộ 07 gói ma túy trên lại rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày khi C đang điều khiển xe máy đi đến khu vực bản Ly X xã Chiềng S, huyện Tuần G thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần G phối hợp với tổ công tác Công an tỉnh Điện B phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của C 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 06 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 gói Heroine được gói bằng màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 00 giờ 20 phút ngày 10/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột nghi ma túy loại Heroine có khối lượng 0,49 gam, gửi giám định toàn bộ.

Tại Bản kết luận giám định số: 1261/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Lò Văn C là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,4 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày quan điểm: Vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, chị M cho rằng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn trắng biên kiểm soát 27Z1-398.71, chị là chủ sở hữu của chiếc xe này, đây là tài sản riêng của chị, chị M không biết việc bị cáo Cường dùng xe để mua ma túy, chị đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe cho chị.

Tại bản Cáo trạng số: 162/CT-VKSTG ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong

bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,4 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng biển kiểm soát 27Z1-398.71, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này cho chị Lý Nải M.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có quan điểm tranh luận

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có quan điểm tranh luận, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 21 giờ 15 phút, ngày 09/8/2023 tại khu vực bản Ly X, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,49 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lây mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL34); kết luận giám định (BL 38); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,49 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn C sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B, sử dụng ma túy từ năm 2013. Bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đều có bố mẹ để đều là người có công với cách mạng: Bố bị cáo là ông Lò Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ về vang hạng nhất các năm 1982, huân chương chiến sĩ về vang hạng ba năm 1978, Huân chương chiến sĩ về vang hạng nhì năm 1977, huân chương kháng chiến hạng ba năm 1985, mẹ bị cáo là Lương Thị M được trao tặng huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1985 đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản V, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp, là người sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng biển kiểm soát 27Z1-398.711 mang tên Lý Nải M, HDDXX xét thấy: Đây là phương tiện phạm tội, mặc dù chị N cho rằng đây là tài sản riêng của chị nhưng qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa của bị cáo và chị M cho thấy đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, được mua từ công sức lao động đóng góp của chị M và bị cáo, nên không có căn cứ nào cho rằng xe máy là tài sản riêng của chị M do vậy đủ căn cứ khẳng định đây là tài sản chung của bị cáo và chị N theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù chị M không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên tương ứng với một nửa giá trị tài sản để sung ngân sách nhà nước. Trả lại trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này cho chị Lý Nải M. Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,4 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín

có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng biển kiểm soát 27Z1-398.71, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này cho chị Lý Nải M.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C: 02 (Hai năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/8/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,4 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 06 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng biển kiểm soát 27Z1-398.71, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này cho chị Lý Nải M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 15 giờ, ngày 20 tháng 10 năm 2023)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 13/11/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Văn Ngh

Lò Thị Th

Lê Đình H

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý A Thu

Tòng Văn Nghiến

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

